

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh quý 1 năm 2018 giảm 10,65% so với quý 1 năm 2017 như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pône: Tình hình thời tiết trong 3 tháng đầu năm 2018 tương đối thuận lợi nhưng không bằng cùng kỳ năm trước (là năm rất thuận lợi cho hoạt động phát điện với sản lượng điện phát đạt kỷ lục cao nhất), sản lượng điện phát trong quý I/2018 là 18.213.649 kWh, đạt 165,78% sản lượng điện so với kế hoạch của quý 1/2018 và đạt 76,73% so với sản lượng điện quý 1/2017. Nhờ thực hiện nhiều biện pháp giúp tăng giá bán điện bình quân nên doanh thu bán điện quý 1/2018 là 22,54 tỷ đồng, đạt 84,4% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí phục vụ hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pône giảm 17,2% so với cùng kỳ năm trước do tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp; giảm chi phí khấu hao, thuế, phí do giảm sản lượng điện phát; Ngày 29/01/2018, PC3-INVEST đã trả hết nợ gốc NMTĐ Đắk Pône, nên trong quý 1/2018, chi phí lãi vay của NMTĐ Đắk Pône chỉ còn 57,02 triệu đồng so với 510 triệu đồng của quý 1/2017.

+ Từ ngày 8/1/2018, Công ty bắt đầu đưa vào vận hành NMTĐ Đa Krông 1, tỉnh Quảng Trị. Tình hình thời tiết quý 1/2018 khá khô hạn, tổng sản lượng điện phát trong quý I/2018 là 4.870.890 kWh, đạt 127% sản lượng điện so với kế hoạch quý 1/2018. Do đây là năm đầu tiên đưa vào vận hành, nên chi phí khấu hao và lãi vay phải trả chiếm chi phí đáng kể.

- Hoạt động khác: trong quý 1/2018, PC3-INVEST phát sinh thanh lý tài sản với thu nhập 3,5 triệu đồng.

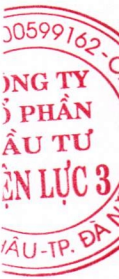
2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2018 : - 1.596.446.791 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2017 : - 1.172.521.755 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2018 giảm so với quý 1 năm 2017 là 423.925.036 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 26,55%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 1/2018 (1)	Quý 1/2017 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV				
2. Giá vốn hàng bán				
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	136.344.088	312.570.786	-176.226.698	43,62%
5. Chi phí tài chính	4.500.000	34.500.661	(30.000.661)	13,04%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	876.724.506	495.938.921	380.785.585	176,78%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(744.880.418)	(217.868.796)	(527.011.622)	29,25%
9. Thu nhập khác	3.547.000	0		
10. Chi phí khác	0			
11. Lợi nhuận khác	3.547.000	0		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(741.333.418)	(217.868.796)	(523.464.622)	29,39%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	855.113.373	954.652.959	-99.539.586	89,57%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.596.446.791)	(1.172.521.755)	(423.925.036)	73,45%



Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *dm*
- Lưu VT, TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh

T.C.P * S.M.L